TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2024.
Về việc: "*T/c về ly hôn; nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út;

2. Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, về việc "*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy L, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 02, khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thùy L và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Phan Thị Thùy L sống chung với anh Nguyễn Văn T từ năm 2007, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có kê khai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, An Giang (giấy kết hôn số 51 ngày 12/10/2007). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn

Văn T đã quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bỏ bê vợ con không quan tâm và không chung thủy, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Văn T1 Diễn sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Văn Thanh G sinh ngày 06/5/2012, hiện Nguyễn Văn Thanh D đang sống chung với anh T và Nguyễn Văn Thanh G đang sống chung với chị Thùy L.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phan Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn Thanh G và giao cháu Nguyễn Văn T1 Diễn cho anh T tiếp tục chăm sóc, không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T thì*: Toà án đã nhiều lần gửi thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại tổ B, khóm V, thị trấn V, huyện C, An Giang; hiện tại anh Nguyễn Văn T không thường xuyên có ở địa phương, giấy tờ của Tòa án giao gia đình vẫn nhận nhưng không có mặt nên Tòa án đã thông qua Thừa phát l thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị Thùy L đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn T từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Phan Thị Thùy L xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Văn T để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng

anh Nguyễn Văn T không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thùy L là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Phan Thị Thùy L thừa nhận 02 cháu tên Nguyễn Văn Thanh D sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Văn T1 Giỏi sinh ngày 06/5/2012 là con chung của chị và anh Nguyễn Văn T, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó cần công nhận các cháu là con chung của chị L và anh T, đồng thời phía chị Phan Thị Thùy L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Văn Thanh G và giao cháu Nguyễn Văn T1 Diễn cho anh T tiếp tục chăm sóc. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì cháu Thanh G đã sống chung với chị Phan Thị Thùy L và cháu Thanh D sống chung với anh Nguyễn Văn T đến nay và nguyện vọng của các cháu đều mong muốn tiếp tục sống chung như trước để thuận tiện việc học tập, đồng thời phía anh Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến phản đối; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thùy L là giao Thanh Giỏi cho chị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Thanh D cho anh Nguyễn Văn T. Ngoài ra, phía chị Phan Thị Thùy L không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Phan Thị Thùy L có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thùy L là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận 02 cháu Nguyễn Văn T1 Diễn sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Văn T1 Giỏi sinh ngày 06/5/2012 là con chung của chị Phan Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn T;

+ Giao cháu Nguyễn Văn T1 Giỏi cho chị Phan Thị Thùy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu đang sống chung với chị Thùy L);

+ Giao cháu Nguyễn Văn T1 Diễn cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu đang sống chung với anh T);

Anh Nguyễn Văn T, chị Phan Thị Thùy L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, do các bên không có yêu cầu.

+ Chị Phan Thị Thùy L, anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Phan Thị Thùy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004468 ngày 19/02/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên chị Phan Thị Thùy L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Phan Thị Thùy L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh An;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng